

Phụ lục II (Biểu số 47/CK-NSNN)
CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)
 (Kèm theo Quyết định số: **228** /QĐ-UBND ngày **15** / **01** /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	NỘI DUNG	Đơn vị: Triệu đồng
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	
I	Nguồn thu ngân sách	
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	35.938.854
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10.791.206
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách	23.776.365
	- Thu bổ sung có mục tiêu	17.816.188
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	5.960.177
4	Thu kết dư	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
	<i>Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương</i>	1.371.283
	<i>Thu chuyển nguồn tăng thu, tiết kiệm chi</i>	617.042
		754.241
II	Chi ngân sách	36.167.254
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	21.138.543
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	15.028.711
	<i>Chi bổ sung cân đối ngân sách</i>	11.024.901
	<i>Chi bổ sung có mục tiêu</i>	4.003.810
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
III	Bội chi ngân sách địa phương	
B	NGÂN SÁCH XÃ	(228.400)
I	Nguồn thu ngân sách	
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	20.129.855
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.101.144
-	<i>Thu bổ sung cân đối ngân sách</i>	15.028.711
-	<i>Thu bổ sung có mục tiêu</i>	11.024.901
3	Thu kết dư	4.003.810
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã	20.129.855
2	Chi chuyển nguồn sang năm sau	20.129.855